

CTCP VinaCafé Biên Hòa

Mã chứng khoán: VCF/Sàn: HOSE

Ngành:

Cà phê

Giá hiện tại (28.02.2011):

VND48,500/CP

Đề xuất đầu tư Sau một tháng kể từ lúc niêm yết, giá VCF đạt VND48,500/cp, chỉ giảm nhẹ 3% so với mức giá khi lên sàn. Cổ phiếu đang được giao dịch tại P/E 2010 là 8 lần và P/E dự phóng cho 2011 là 7.5 lần. Mức P/E hiện tại tương đương với P/E thị trường và có phần cao hơn một số công ty trong ngành thực phẩm. Vì bản chất của VCF là công ty ổn định, hoạt động an toàn, tốc độ tăng trưởng vừa phải nên thích hợp với các nhà đầu tư chiến lược, hoặc nhà đầu tư hưởng cổ tức. **Trong vòng 12 tháng tới**, chúng tôi cho rằng giá cổ phiếu VCF **khó có khả năng** tăng trên 10% so với mức giá hiện tại. Bên cạnh đó, thanh khoản của VCF đang rất thấp và không thích hợp cho đầu tư ngắn hạn. Do vậy, chúng tôi kiến nghị **BÁN** với cổ phiếu VCF.

Luận điểm đầu tư

- Khả năng giữ biên lợi nhuận ổn định:** Qua các năm qua, có thể thấy VCF giữ biên lợi nhuận tốt. Trong năm 2009, biên lợi nhuận gộp của sản phẩm tăng từ 20% lên 24% do giá cà phê nguyên liệu giảm (xem chart trang 4), trong khi giá bán không đổi. Đến năm 2010, mặc dù giá các loại nguyên liệu tăng đột biến từ 30% - 40%, nhưng VCF cũng đã tăng giá bán khoảng 20% và giữ được biên LNG ở mức 21% trong khi vẫn gia tăng được thị phần. Chúng tôi kỳ vọng VCF có thể giữ mức biên LNG tối thiểu ở mức 20% và có thể cao hơn, khi giá các nguyên liệu như cà phê hạt và đường đi vào ổn định trong các năm tới.
- Công ty có sức mạnh tài chính tốt nhờ khoản tiền mặt lớn và không có nợ vay:** Cuối năm 2010, VCF có khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (ước tính là tiền gửi) khoảng VND316 tỷ và khoản vay nợ ngắn hạn không đáng kể (VND16 tỷ). Một phần khoản tiền mặt này sẽ là nguồn đầu tư cho dự án nhà máy mới trước khi sử dụng đến nguồn vốn vay ngân hàng. Do vậy, VCF không chịu áp lực lãi vay và đồng thời có được một khoản thu nhập an toàn từ lãi tiền gửi trong tình hình lãi suất đang căng thẳng như hiện nay.
- Dự án nhà máy cà phê hòa tan 3,200 tấn/năm.** Do 2 dây chuyền hiện tại đã hoạt động hết công suất trong vài năm qua, tốc độ tăng doanh thu phần lớn dựa vào chế biến lượng cà phê hòa tan bán thành phẩm. Tháng 12/2010 VCF khởi công xây dựng nhà máy cà phê hòa tan thứ 3 với công suất 3,200 tấn/năm, tổng vốn đầu tư là VND560 tỷ, trong đó vốn chủ chiếm 50%. Theo kế hoạch, nhà máy sẽ đi vào hoạt động từ quý 4/2012. Đây sẽ là động lực tăng trưởng dài hạn cho VCF và triển vọng cải thiện biên lợi nhuận từ 2013 khi giảm tỷ lệ nguyên liệu nhập khẩu.

Rủi ro đầu tư

- Biến động giá nguyên liệu:** Do nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng 84% trong cơ cấu giá thành nên biến động giá cà phê xanh (Robusta) và đường sẽ ảnh hưởng tới biên lợi nhuận trong ngắn hạn.
- Rủi ro tỷ giá:** Từ 2009, VCF chịu một khoản lỗ tỷ giá xấp xỉ VND10 tỷ/năm từ nhu cầu nhập khẩu 100% bột kem và hơn 1,200 tấn cà phê hòa tan bán thành phẩm/năm. Dự kiến đến 2013 khoản lỗ tỷ giá sẽ giảm xuống khi nhà máy thứ 3 đi vào hoạt động, giúp chủ động thêm nguồn nguyên liệu.
- Rủi ro giảm thị phần cà phê hòa tan.** Tuy giữ vị trí ưu thế trên thị trường cà phê hòa tan hiện nay nhưng VCF vẫn chưa tạo được sự cách biệt nhiều so với đối thủ lớn tiếp theo là Nestle - 38% thị phần và Trung Nguyên - giữ thị phần áp đảo tại

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Giá

Cao nhất (52 tuần)	VND56,000
Thấp nhất (52 tuần)	
KLGD trung bình (3 tháng)	

Cổ Phần

Cổ phiếu đang lưu hành	26,579,135
Mệnh Giá	VND10,000
Vốn hóa (tỷ VND)	458
Sở hữu tối đa của nước ngoài	49%
Tỷ lệ nước ngoài đang sở hữu	0.7%
Tỷ lệ sở hữu nhà nước	50.3%

Nguồn: SBS

GIÁ CỔ PHIẾU



Nguồn: SBS

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (VND' Tỷ)

Năm	2008	2009	2010
Doanh thu (VND'tỷ)	864	1,021	1,302
Lợi nhuận gộp (VND'tỷ)	173	252	274
LNST (VND'tỷ)	106	137	163
Tổng tài sản	391	492	729
ROE (%)	30.8	34.5	31.2
EPS (VND/CP)	8,245	9,594	7,915

Nguồn: SBS

Ngô Thị Minh Huyền

Trưởng nhóm ngành thực phẩm

Email: huyen.ntm@sbsc.com.vn

Nguyễn Hoàng Bích Ngọc

Nhân viên phân tích

Email: ngoc.nhb@sbsc.com.vn

Công ty CP Chứng Khoán Ngân hàng Sài

Gòn Thương Tín (SBS)

278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, TP.HCM

Tel: +84-8-6268 6868

Fax: +84-8-6268 6868

Email: sbs.research@sbsc.com.vn

Việt Nam | Thị Trường Chứng Khoán

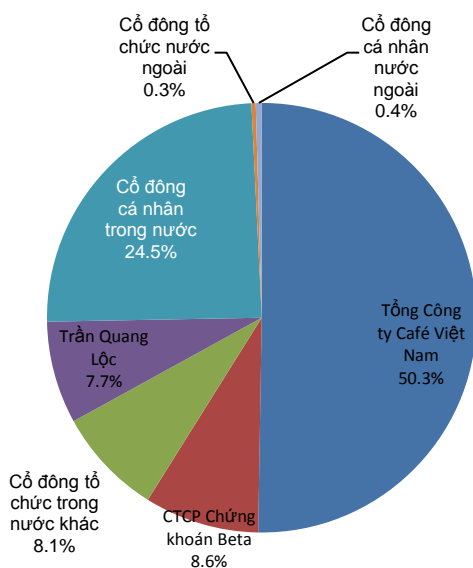
thị trường miền Bắc. Mức độ cạnh tranh trên thị trường sẽ ngày càng gay gắt khi có sự tham gia và mở rộng của các doanh nghiệp Olam Vietnam, THV, Trung Nguyên. Điều này sẽ tạo áp lực cho VCF về mặt quảng bá thương hiệu và tìm thị trường mới.

Tổng quan công ty

Thông tin chung

CTCP Vinacafe Biên Hòa (VCF) tiền thân là Nhà máy cà phê Coroneel, được thành lập năm 1969 với công suất thiết kế 80 tấn cà phê hòa tan/năm. Tháng 12/2004, VCF tiến hành cổ phần hóa, vốn điều lệ ban đầu VND80 tỷ. Qua nhiều đợt trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thường, đến nay vốn điều lệ công ty đạt VND266 tỷ. Ngày 28/1/2011, cổ phiếu VCF bắt đầu được giao dịch trên sàn HOSE, tổng lượng cổ phiếu niêm yết ~ 26.6 triệu cổ phiếu với giá niêm yết là VND50,000/CP. Theo ban lãnh đạo VCF, công ty chưa có kế hoạch phát hành tăng vốn trong tương lai gần.

Cấu trúc cổ đông



Do chuyển đổi từ hình thức doanh nghiệp nhà nước nên cổ đông nhà nước – Tổng Công ty Cà phê Việt Nam vẫn nắm giữ tỷ lệ chi phối ~ 50.3%. Năm 2010, VOF (sở hữu 7.4%) và Vietnam Holding (sở hữu 5.8%) đã thoái vốn tại VCF. Hiện nay, nhà đầu tư tổ chức chiếm 17.1%, trong đó CTCP Chứng khoán Beta là cổ đông lớn nhất ~ 8.6% cổ phần. Ngoại trừ lượng cổ phiếu do cổ đông nội bộ, cổ đông lớn và các tổ chức nắm giữ, ước tính còn lại xấp xỉ 5.7 triệu cổ phiếu lưu hành trên thị trường.

Ban lãnh đạo có thâm niên làm việc và gắn bó với công ty trên 20 năm. Điều này tạo nên sự nhất quán trong định hướng hoạt động cũng như kinh nghiệm quản trị trong ngành, hỗ trợ tốt cho sự phát triển của VCF.

Nguồn: VCF

Hoạt động kinh doanh

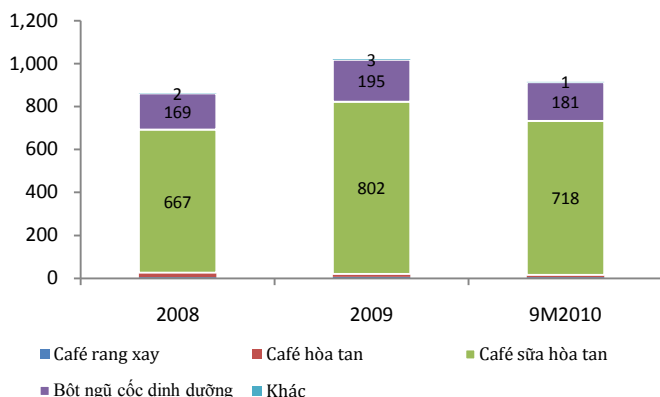
Sản phẩm

VCF sản xuất 2 dòng sản phẩm chính

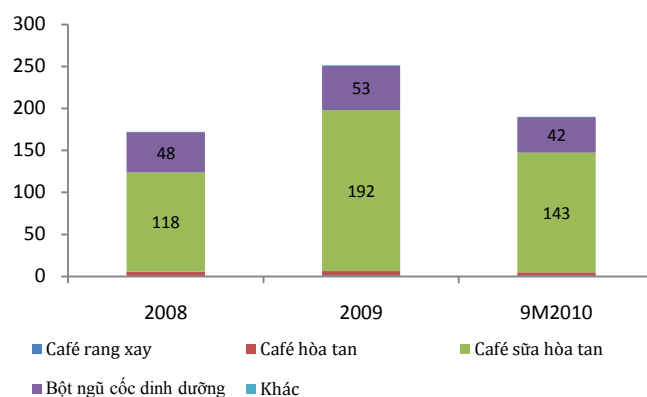
- Sản phẩm cà phê:
 - Cà phê rang xay: chỉ đóng góp VND5 – 10 tỷ trên tổng doanh thu (< 1%) và không đáng kể vào lợi nhuận.
 - Cà phê hòa tan: đóng góp khoảng 1% vào doanh thu
 - Cà phê sữa hòa tan: đây là sản phẩm chủ lực mang lại doanh thu và lợi nhuận công ty, chiếm 78% doanh thu và 75% lợi nhuận gộp trong 9M2010.

Việt Nam | Thị Trường Chứng Khoán

- Sản phẩm ngũ cốc dinh dưỡng: chiếm khoảng 20% doanh thu và 22% lợi nhuận gộp.

Cơ cấu doanh thu (VND'tỷ)


Nguồn: VCF

Cơ cấu lợi nhuận gộp (VND'tỷ)


Nguồn: VCF

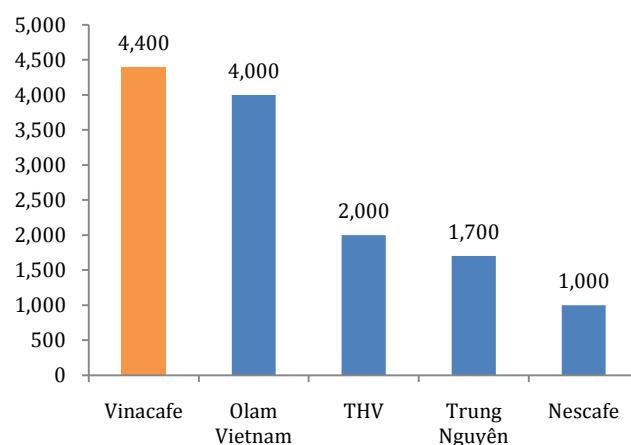
Năng lực sản xuất

Công ty đang vận hành 2 nhà máy tại thành phố Biên Hòa, công suất thiết kế đạt 1,200 tấn cà phê hòa tan nguyên chất/năm. Lượng cà phê hòa tan này đủ đáp ứng khoảng 50% nhu cầu sản xuất cà phê sữa hòa tan của công ty. Ngoài ra, công ty còn nhập thêm cà phê sữa hòa tan bán thành phẩm về để sản xuất cà phê sữa 3 trong 1.

Do nhà máy hiện tại đã hoạt động 100% công suất trong vòng 2 – 3 năm qua, tháng 12/2010 công ty tiếp tục khởi công xây dựng nhà máy thứ 3, công suất 3,200 tấn/năm. Dự kiến rằng, khi nhà máy mới đi vào hoạt động từ quý 4/2012, công ty sẽ tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu về quy mô sản xuất giữa các doanh nghiệp chế biến cà phê hòa tan Việt Nam.

Công suất các doanh nghiệp lớn trong ngành (tấn cà phê hòa tan nguyên chất/năm)

Công ty	Công suất	Vốn đầu tư	Hoạt động
Olam Vietnam	4,000	USD50 triệu	03/2010
THV	2,000	VND550 tỷ (cụm tổ hợp)	08/2011
Nestle	1,000		1995
VCF	4,400		
Trung Nguyên	1,700	Tháng 9/2010, Trung Nguyên mua lại nhà máy cà phê Sài Gòn của Vinamilk công suất 1,500 tấn năm, hoạt động từ năm 2008. Vốn đầu tư ban đầu của Vinamilk là USD20 triệu.	



Nguồn: VCF, SBS

Nguồn: VCF, SBS

Nguyên liệu

Chi phí nguyên vật liệu chiếm 84% trong cơ cấu giá thành, chủ yếu bao gồm cà phê hạt, bột kem, đường và bột ngũ cốc. Ngoại trừ bột ngũ cốc cung cấp trong nước với lợi thế sản xuất nông nghiệp của Việt Nam, các nguyên liệu còn lại đều được bổ sung một phần hoặc sử dụng hoàn toàn nguồn nhập khẩu. Mặc dù lượng cung hàng năm vẫn ổn định nhưng sự biến động giá các thành phần trên gây khó khăn cho công

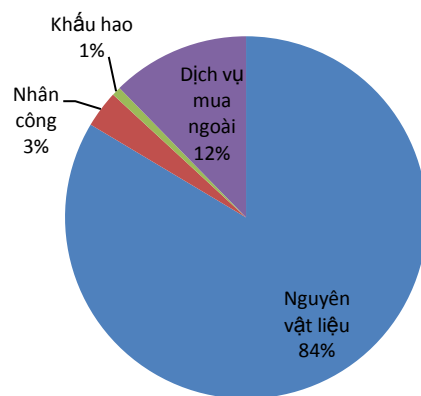
Việt Nam | Thị Trường Chứng Khoán

tác động trực tiếp và ảnh hưởng nhiều đến mức sinh lời của công ty.

- **Cà phê hạt:** chủ yếu sử dụng Robusta (cà phê vối) và một hàm lượng nhất định Arabica (cà phê chère). Sự liên kết với các nông trường cà phê của Tổng Công ty Cà phê Việt Nam đảm bảo nguồn cung sản lượng Robusta. Tuy nhiên, do nhu cầu gia tăng trong khi các nhà máy hiện tại đã hoạt động hết công suất, VCF vẫn nhập khẩu hơn 1,200 tấn cà phê hòa tan nguyên chất bán thành phẩm/năm được chế biến theo công thức riêng của công ty.
- **Bột kem:** được nhập khẩu hoàn toàn theo tiêu chuẩn của VCF. Sau khi sụt giảm mạnh vào năm 2008, từ tháng 4/2009, giá bột kem giao dịch tăng liên tục do sự tăng giá nguyên liệu kết hợp với nhu cầu tiêu dùng. Nhìn chung, giá bột kem đang nằm trong xu hướng tăng dài hạn và thường chỉ điều chỉnh nhẹ ở quý 1 trước khi bước vào chu kỳ tăng trong năm.
- **Đường:** tương tự như bột kem, sản lượng sản xuất giảm dưới tác động của điều kiện tự nhiên làm giá đường nội địa leo thang trong 3 năm qua. Đặc biệt, các cơn sốt giá năm 2010 tác động không nhỏ đến giá thành sản phẩm.

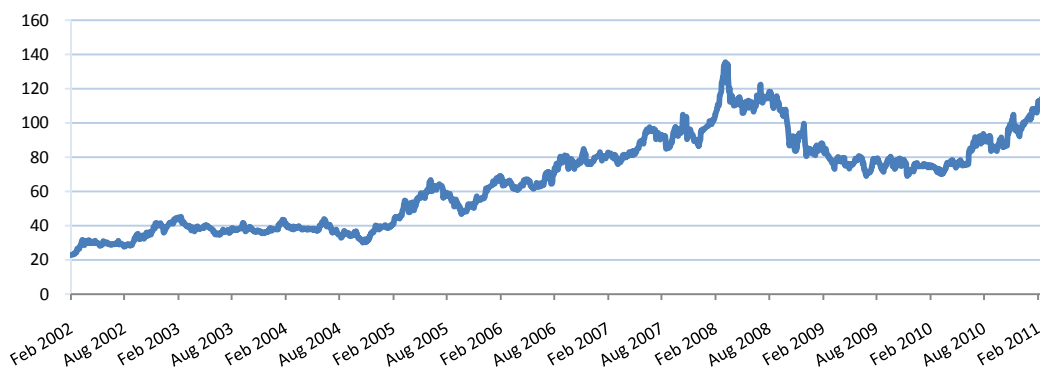
Nguồn nguyên liệu
Cơ cấu giá thành

Nguyên liệu	Nguồn	Nhà cung cấp lớn	% tăng giá 2010
Robusta	Đà Lạt	Tổng công ty Cà phê Việt Nam	+35%
Arabica	Sơn La, Lâm Đồng		
Cà phê hòa tan bán thành phẩm	Nhập khẩu	Indonesia, Malaysia	
Đường	Nội địa	BHS	+30%
Bột kem	Nhập khẩu	Indonesia, Malaysia, Hà Lan	+29%



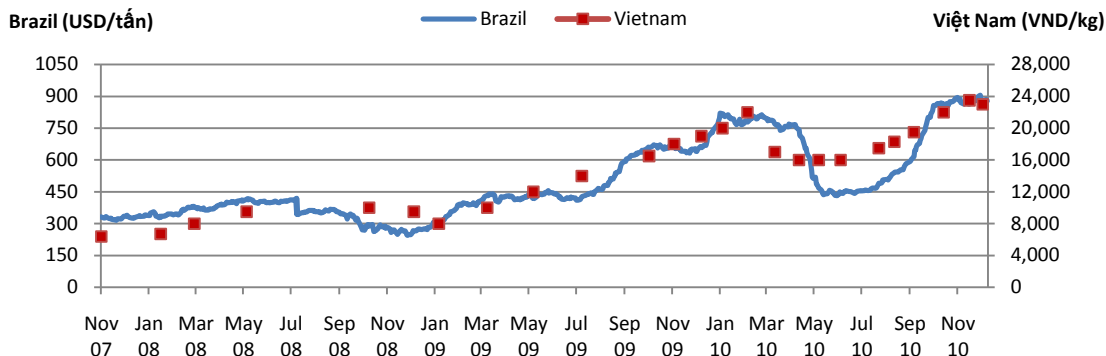
Nguồn: VCF, SBS

Nguồn: VCF, SBS

Giá cà phê Robusta thế giới (cent/pound)


Nguồn: Bloomberg

Giá đường thế giới và Việt nam



Nguồn: Bloomberg, SBS

Thị trường tiêu thụ và hệ thống phân phối

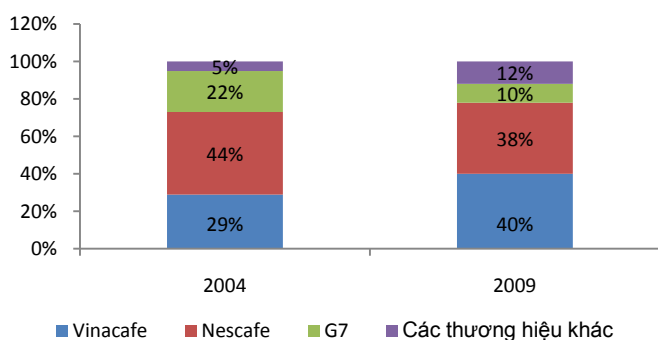
VCF tập trung vào thị trường nội địa, chủ yếu là khu vực miền Nam. Thị trường xuất khẩu chỉ chiếm 8% - 10% doanh thu hàng năm, trong đó Mỹ, Đài Loan là các khách hàng lớn. Định hướng giai đoạn 2010 - 2015, công ty sẽ duy trì doanh số xuất khẩu tại các thị trường lớn, đẩy mạnh tiêu thụ và thâm nhập những thị trường tiềm năng như Trung Quốc, Nga, Đông Âu, Hàn Quốc...; đồng thời phát triển khu vực phía Bắc với các sản phẩm có khẩu vị phù hợp (như cà phê vị nhân sâm tại thị trường Hàn Quốc). Hệ thống phân phối hiện tại bao gồm 2 chi nhánh Hà Nội, TP.HCM, khoảng 120 đại lý và phân phối qua hệ thống siêu thị. Ngoài ra, VCF đang tiến hành nhân rộng mô hình nhà phân phối nhằm tiếp cận hiệu quả hơn các điểm bán lẻ.

Vị thế kinh doanh

Qua gần 20 năm xây dựng thương hiệu, đến nay VCF là một trong những nhà sản xuất cà phê hòa tan hàng đầu Việt Nam, chiếm 40% thị phần cuối năm 2009, tiếp theo là Nestle (Nescafe) - 38% thị phần và Trung Nguyên - 10% với nhãn hiệu G7. Trong đó, Nestle là đối thủ cạnh tranh chính tại thị trường miền Nam và Trung Nguyên là đối thủ lớn nhất tại khu vực miền Bắc.

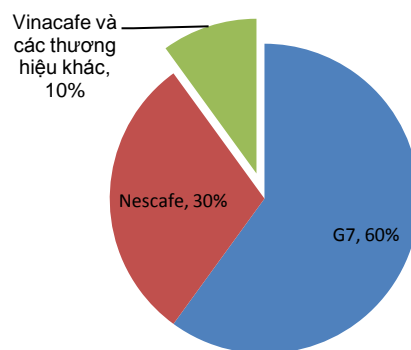
Dựa trên lợi thế về năng lực hoạt động, hệ thống phân phối, kinh nghiệm và thương hiệu sản phẩm, công ty dự kiến gia tăng thị phần ngũ cốc dinh dưỡng đạt 30%, phát triển sản phẩm cà phê rang xay và duy trì thị phần cà phê hòa tan ở mức 40% - 45%. Đây là vấn đề thị trường tiềm năng nhưng việc tham gia và mở rộng của các doanh nghiệp như Olam Vietnam, THV, Trung Nguyên cho thấy sự gia tăng mức độ cạnh tranh trên thị trường cà phê hòa tan trong thời gian tới.

Thị phần cà phê hòa tan Việt Nam



Nguồn: Sài Gòn Tiếp Thị, VCF

Thị phần cà phê hòa tan miền Bắc



Nguồn: Thời Báo kinh Tế Sài Gòn

Chiến lược phát triển

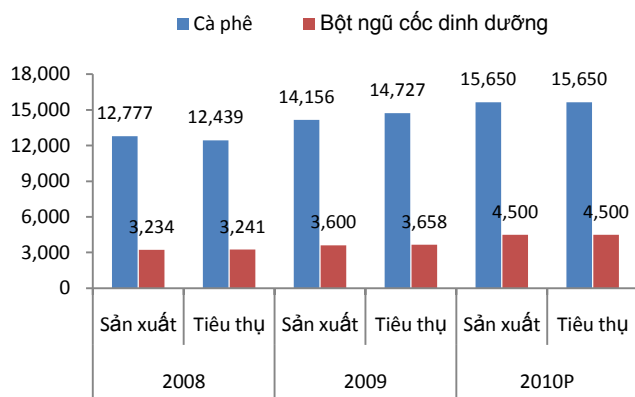
Tháng 12/2010, VCF khởi công xây dựng nhà máy thứ 3 tại khu công nghiệp Long Thành, tỉ nh Đồng Nai. Công suất thiết kế đạt 3,200 tấn cà phê hòa tan nguyên chất/năm, có khả năng chế biến xấp xỉ 21,000 tấn cà phê hòa tan hỗn hợp/năm. Dự án có tổng vốn đầu tư là VND560 tỷ, trong đó vốn chủ chiếm 50%, còn lại là vốn vay ngân hàng giải ngân tập trung vào quý 1 và quý 2/2012. Hiện nay, VCF đã đầu tư VND300 tỷ, bao gồm hợp đồng nhập khẩu dây chuyền thiết bị trị giá VND200 tỷ, thanh toán 90% vào cuối năm 2011 và các chi phí xây dựng. Theo kế hoạch, nhà máy sẽ đi vào hoạt động từ quý 4/2012, đạt 60% công suất trong năm đầu và 100% công suất thiết kế từ nửa cuối năm 2017.

Phân tích tài chính

Tăng trưởng doanh thu và sản lượng

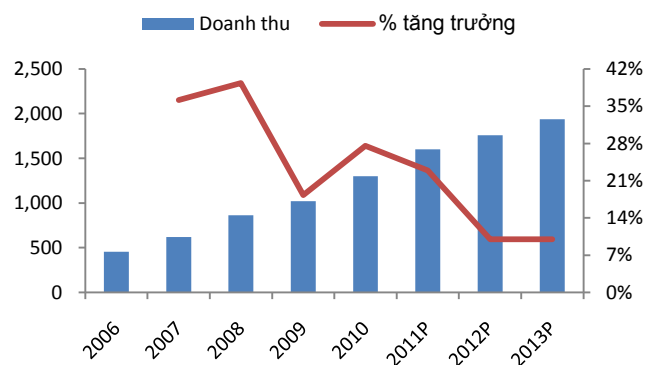
Thời gian qua, sản lượng tiêu thụ luôn tương ứng với sản lượng sản xuất cho thấy nhu cầu tiêu dùng sản phẩm VCF khá tốt. Tốc độ tăng trưởng doanh thu được giữ ở mức cao, dao động trong khoảng 18% - 39% từ năm 2007 đến nay. Năm 2010, sản lượng tiêu thụ đạt khoảng 15,650 tấn cà phê và 4,500 tấn ngũ cốc, đem lại doanh thu thuần VND1,302 tỷ ~ tăng 28% so với năm 2009. Trong đó, sản phẩm cà phê tăng 6% về lượng và gần 20% giá bán, bột ngũ cốc tăng 23% sản lượng và 7% giá bán. Năm 2011, công ty dự kiến tăng sản lượng 18%, giá bán tăng xấp xỉ 5% ~ đạt VND1,600 tỷ doanh thu; tốc độ tăng trưởng doanh thu sẽ giảm xuống mức 10%/năm giai đoạn 2012 – 2013.

Sản lượng sản xuất và tiêu thụ



Nguồn: VCF

Tăng trưởng doanh thu



Nguồn: VCF dự phóng

Biên lợi nhuận

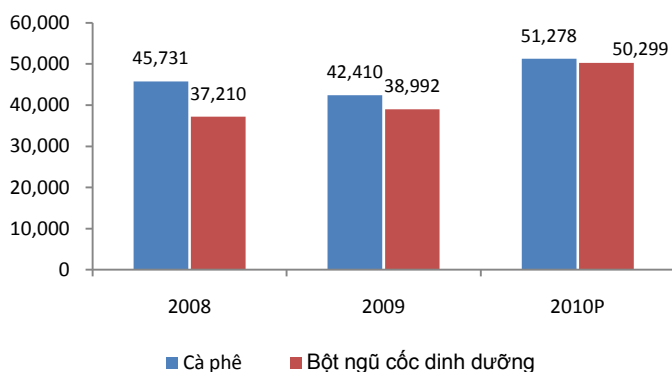
Tỷ suất lợi nhuận gộp thường đạt trên 20% và chịu ảnh hưởng nhiều từ giá nguyên liệu. Năm 2009, lượng cà phê nhân và đường dự trữ giá thấp so với giá thị trường đẩy biên lợi nhuận gộp tăng mạnh 5%. Tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận gộp đã trở về mức 21% trong năm 2010. Nguyên nhân do các nguyên liệu chính đều tăng giá đột biến từ 30% - 40% dẫn đến giá thành sản phẩm tăng mạnh. Trong năm này, VCF đã tăng giá bán xấp xỉ 20% - khá cao so với mức trung bình 5% của các năm trước, nhằm đảm bảo mức sinh lời. Điều này thể hiện khả năng điều chỉnh giá theo biến động thị trường của công ty.

Biên lợi nhuận ròng ít dao động theo tỷ suất lợi nhuận gộp và thường ở mức 12% - 13%. Năm 2009, tỷ suất lợi nhuận ròng không tăng tương ứng chủ yếu do hoạt động tài chính. Cụ thể, lãi tiền gửi giảm VND12 tỷ và lỗ chênh lệch tỷ giá tăng VND7.6 tỷ so với năm 2008. Năm 2010, tỷ lệ chi phí bán hàng/doanh thu giảm từ 9.4% - 7.4%, vì vậy biên lợi nhuận ròng vẫn ổn định. Tỷ lệ chi phí bán hàng/doanh thu giảm cho thấy hiệu quả quản lý chi phí, tuy nhiên tỷ suất này khá thấp có khả năng

Việt Nam | Thị Trường Chứng Khoán

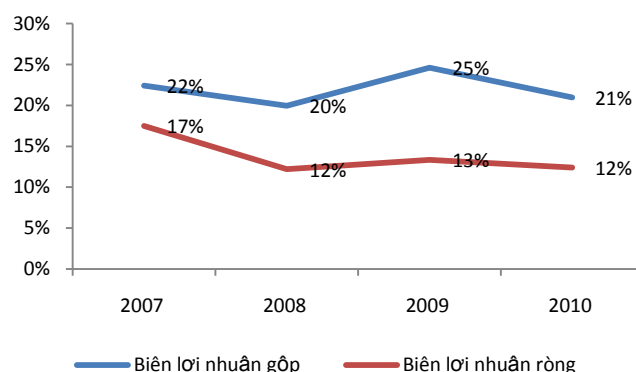
ảnh hưởng đến thị phần của công ty. Hiện nay, chi phí quảng cáo, tiếp thị sản phẩm của VCF chỉ chiếm khoảng 2%/doanh thu, mức khá thấp so với các đối thủ cạnh tranh.

Giá thành sản phẩm (VND/kg)



Nguồn: VCF, SBS ước tính

Tỷ suất lợi nhuận



Nguồn: VCF

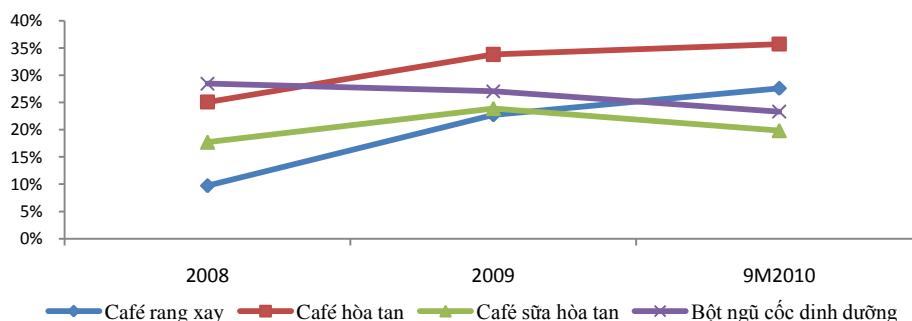
Dự phóng tài chính giai đoạn 2011 - 2013

Doanh thu và lợi nhuận

Trong các dự phóng dưới đây, chúng tôi không tính đến doanh thu đóng góp từ nhà máy mới vì nhà máy này đang ở giai đoạn tiền xây dựng. Dựa trên ước tính thận trọng, dự kiến mức tăng trưởng tiêu thụ 6% cho sản phẩm cà phê do các nhà máy hiện nay đã hoạt động hết công suất và 18% đối với ngũ cốc dinh dưỡng theo sự gia tăng tiêu dùng mặt hàng này trong các năm qua. Áp dụng mức tăng giá trung bình 5% của VCF, tăng trưởng doanh thu công ty đạt xấp xỉ 14%/năm.

Chúng tôi áp dụng biên lợi nhuận gộp 20% cho sản phẩm cà phê dựa trên tỷ suất lợi nhuận của mặt hàng cà phê sữa hòa tan và 22% cho sản phẩm ngũ cốc. Các mặt hàng khác như cà phê rang xay, cà phê đen hòa tan có biên lợi nhuận gộp cao nhưng tỷ trọng đóng góp không đáng kể nên không đưa vào dự phóng.

Biên lợi nhuận từng sản phẩm



Nguồn: VCF

Hoạt động tài chính

Công ty có một khoản tương đương tiền khá lớn cuối Q3/2010 là VND316 tỷ. Trong Q4/2010, khoản tiền này đã được chuyển vào mục đầu tư ngắn hạn. Khoản tiền mặt này sẽ giúp công ty tài trợ cho dự án xây dựng nhà máy mới (~VND280 tỷ, tương ứng 50% nhu cầu vốn) và giải ngân trong 2011 và H1/2012. Do vậy, ước tính khoản tiền gửi ngắn hạn có thể mang lại lợi nhuận khoảng VND20 – 25 tỷ trong năm nay. Nhờ khoản tiền mặt khá lớn, công ty không phải chịu áp lực về chi phí lãi vay và đây là một ưu thế trong

tình hình lãi suất tăng cao như hiện nay.

Chi phí tài chính chủ yếu đến từ mục lỗ tỷ giá từ nhập khẩu cà phê hòa tan bán thành phẩm về chế biến. Với dự phóng tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm cà phê ở mức 6%, chúng tôi dự kiến mức chênh lệch tỷ giá cho năm tới xấp xỉ mức VND10 – 12 tỷ.

Kết quả dự phóng

Dự phóng hoạt động kinh doanh 2011 - 2012				
	2008	2009	2010E	2011F
Sản lượng				
Cà phê hòa tan các loại	12,439	14,727	15,650	16,589
Ngũ cốc	3,241	3,658	4,500	5,175
Doanh thu				
Cà phê hòa tan các loại	693	823	1,041	1,158
Ngũ cốc	169	195	260	314
Sản phẩm khác	2	3	1	
Tổng doanh thu	864	1,021	1,302	1,473
Giá vốn hàng bán	691	769	1,028	1,162
Lợi nhuận gộp	173	252	274	310
Chi phí bán hàng	76	96	96	118
Chi phí quản lý DN	17	20	29	35
Lợi nhuận từ HĐKD	81	136	149	158
Thu ròng từ tài chính	20	1	16	20
Thu nhập khác	14	10	14	15
Thu nhập trước thuế	115	148	180	193
Thuế	9	11	17	18
Lợi nhuận sau thuế	106	137	163	174
EPS	7,481	9,638	6,123	6,563

Nguồn: SBS dự phóng

(*) Thu nhập khác phản ánh thuế nhập khẩu được hoàn lại của công ty

Việt Nam | Thị Trường Chứng Khoán

CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Trụ sở chính

278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3

TP HCM

Việt Nam

Tel: +84 (8) 6268 6868

Fax: +84 (8) 6255 5957

www.sbsec.com.vn

Singapore

SBS Global Investment Pte Ltd.
No 3 Shenton Way, #24-03 Shenton House,
Singapore 068805
Tel: +65-6592-5709
Fax: +65-6592-5700
www.sbsecglobalinvest.com

Cambodia

Sacombank Securities (Cambodia) PLC
56 Preah Norodom Blvd
Sangkat CheyChumneas, Khan Daun Penh,
Cambodia
Tel: +855 23 999 890
Fax: +855 23 999 891

Laos

Lanexang Securities Public Company
5th Floor, LSX Building, Ban Phonthan
Vientiane Capital
The Lao P.D.R

Chi nhánh Sài Gòn

63B Đường Calmette
Phường Nguyễn Thái Bình Ward, Quận 1,
TP HCM
Việt Nam
Tel: +84 (8) 3821 4888
Fax: +84 (8) 3821 3015

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 6-7, 88 Lý Thường Kiệt
Quận Hoàn Kiếm
Hà Nội
Việt Nam
Tel: +84 (4) 3942 8076
Fax: +84 (8) 3942 8075
Email: hanoi@sbsec.com.vn

Chi nhánh Hoa Việt

36-38 Đường Phùng Hưng
Quận 5
TP HCM
Việt Nam
Tel: +84 (8) 3854 7858
Fax: +84 (8) 3854 7856

Chi nhánh Tây Đô

212A Đường Ba Tháng Hai
Quận Ninh Kiều
TP Cần Thơ
Việt Nam
Tel: +84 (710) 378 3434
Fax: +84 (710) 378 3436

Chi nhánh Đà Nẵng

62 Đường Nguyễn Thị Minh Khai
Quận Hải Châu
TP Đà Nẵng
Việt Nam
Tel: +84 (5113) 81 86 86
Fax: +84 (5113) 81 88 86

Chi nhánh Vũng Tàu

Tầng 3, 67A Đường Lê Hồng Phong
TP Vũng Tàu
Việt Nam
Tel: +84 (64) 3553 398
Fax: +84 (64) 3553 390

Những thông tin và nhận định mà SBS cung cấp trên đây là dựa trên đánh giá của người viết tại ngày đưa ra bản tin. Bản tin này chỉ mang tính chất tham khảo nhằm giúp nhà đầu tư có đầy đủ thông tin hơn trong việc ra quyết định và có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước. Thông tin trong bản tin này dựa trên những thông tin có sẵn được thu thập từ nhiều nguồn mà được tin là đáng tin cậy, tuy nhiên độ chính xác và hoàn hảo không được đảm bảo. SBS không chịu trách nhiệm cho những khoản lỗ trong đầu tư khi sử dụng những thông tin trong bản tin này.